

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Chủ đầu tư/Chủ đầu tư: Xí nghiệp kinh doanh Than Cầu Đuống.
- Tên gói thầu: Gói thầu 04: Bốc xếp, vận chuyển, chế biến than và các sản phẩm ngoài than tại các kho thuộc khu vực Phú Thái, Nhị Chiêu - Hải Phòng
- Tên dự án: Thuê ngoài các dịch vụ vận chuyển, bốc xúc, chế biến phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026, 2027
- Nguồn vốn: Chi phí hoạt động SXKD năm 2026, 2027
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Thành phố Hải Phòng,
- Phương thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước-Qua mạng;
- Hình thức lựa chọn Nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng, kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2027.

2. Mục tiêu công việc:

Phạm vi công việc của gói thầu: Bốc xếp, vận chuyển, chế biến than và các sản phẩm ngoài than phục vụ SXKD tại các kho thuộc khu vực Hải Phòng của Xí nghiệp kinh doanh than Cầu Đuống.

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
I	Bốc xếp, vận chuyển, chế biến than và các sản phẩm ngoài than tại các kho thuộc khu vực Phú Thái, Nhị Chiêu – Hải Phòng	8.121.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
I.1	<i>Bốc xếp, vận chuyển, chế biến than và các sản phẩm ngoài than tại kho Kim Thành thuộc Trạm chế biến và kinh doanh than Hoàng Mai (Phú Thái, Hải Phòng)</i>	3.365.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
1	Bốc xúc than và các sản phẩm ngoài than từ phương tiện thủy lên cầu cảng hoặc lên ô tô tại cầu cảng (đã bao gồm chi phí qua cảng và các chi phí phát sinh (nếu có))	400.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
2	Vận chuyển than và các sản phẩm ngoài than từ cầu cảng, qua cân, về nơi tập kết (cung độ < 1km, đã bao gồm chi phí qua cảng và các chi phí phát sinh (nếu có))	400.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng

3	Vun than, cón đồng than và các sản phẩm ngoài than (đã bao gồm các chi phí phát sinh, tính bình quân bằng 30% khối lượng than nhập kho quy ẩm)	120.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
4	Bóc xúc than và các sản phẩm ngoài than từ kho bãi chứa than lên xe ô tô	400.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
5	Vận chuyển than và các sản phẩm ngoài than từ kho bãi chứa than, qua cân, ra cầu cảng (cung độ < 1km, đã bao gồm chi phí qua cảng và các chi phí phát sinh (nếu có))	400.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
6	Bóc xúc than và các sản phẩm ngoài than từ ô tô (cầu cảng) xuống phương tiện thủy (đã bao gồm chi phí qua cảng và các chi phí phát sinh (nếu có))	400.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
7	Cân than, sản phẩm ngoài than nhập kho	400.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
8	Cân than, sản phẩm ngoài than xuất kho (Xuất bán)	400.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
9	+ Pha trộn than trong nước với than nhập khẩu (Tỷ lệ than nhập khẩu cỡ hạt 0-50mm vào pha trộn dưới 50%) bao gồm: Bóc xúc, vận chuyển, cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng than đầu vào; giám định chất lượng than đầu vào (nếu cần); pha trộn qua hệ thống pha trộn đồng bộ (bao gồm việc nghiền than trên cỡ vè cỡ hạt $\leq 15\text{mm}$); bóc xúc, vận chuyển sản phẩm sau pha trộn về nơi tập kết; vun gom, cón đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng than đầu ra	280.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
10	+ Pha trộn than trong nước (TCVN, TCCS) với than trong nước bao gồm: Bóc xúc, vận chuyển, cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng than đầu vào; giám định chất lượng than đầu vào (nếu cần); pha trộn qua hệ thống pha trộn đồng bộ; bóc xúc, vận chuyển sản phẩm sau pha trộn về nơi tập kết; vun gom, cón đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng than đầu ra	100.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng

11	Nghiên, kẹp than, sản phẩm ngoài than về cỡ hạt theo yêu cầu bao gồm: Bóc xúc, vận chuyển, cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng đầu vào; giám định chất lượng đầu vào (nếu cần); nghiền qua hệ thống nghiền; bóc xúc, vận chuyển sản phẩm sau nghiền về nơi tập kết; vun gom, côn đóng; giám định cỡ hạt đầu ra	20.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
12	Phoi nghiền than bùn về độ ẩm và cỡ hạt theo tiêu chuẩn bao gồm: Bóc xúc, vận chuyển ra khu vực phoi; xác định khối lượng than đầu vào; giám định chất lượng đầu vào (nếu cần); rải, phoi than bùn về độ ẩm tiêu chuẩn; bóc xúc, tiếp chuyển ra khu vực nghiền và cấp liệu vào nghiền; nghiền qua hệ thống nghiền; bóc xúc, vận chuyển sản phẩm sau nghiền về nơi tập kết; vun gom, côn đóng; xác định khối lượng và giám định chất lượng than đầu ra	5.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
13	Tuyên rửa than, sản phẩm ngoài than bao gồm: Bóc xúc, vận chuyển, cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng đầu vào; giám định chất lượng đầu vào (nếu cần); tuyên rửa qua hệ thống tuyên rửa; bóc xúc vận chuyển sản phẩm sau tuyên rửa về nơi tập kết; vun gom, côn đóng; xác định khối lượng và giám định chất lượng đầu ra	20.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
14	Sàng phân loại than, sản phẩm ngoài than bao gồm: Bóc xúc, vận chuyển, cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng đầu vào; giám định chất lượng đầu vào (nếu cần); sàng qua hệ thống sàng; bóc xúc vận chuyển sản phẩm sau sàng về nơi tập kết; vun gom, côn đóng; xác định khối lượng và giám định chất lượng đầu ra	20.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
I.2	<i>Bóc xếp, vận chuyển, chế biến than và các sản phẩm ngoài than tại kho Thăng Long 1 thuộc Trạm Chế biến và Kinh doanh than Thăng Long (Phủ Thái, Hải Phòng)</i>	<i>430.000</i>	<i>Tấn</i>	Thành phố Hải Phòng	24 tháng

1	Bốc xúc than và các sản phẩm ngoài than từ phương tiện thủy lên cầu cảng hoặc lên ô tô tại cầu cảng (đã bao gồm chi phí qua cảng và các chi phí phát sinh (nếu có))	50.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
2	Vận chuyển than và các sản phẩm ngoài than từ cầu cảng, qua cân, về nơi tập kết (cung độ < 1km, đã bao gồm chi phí qua cảng và các chi phí phát sinh (nếu có))	50.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
3	Vụn than, côn đồng than và các sản phẩm ngoài than (đã bao gồm các chi phí phát sinh, tính bình quân bằng 30% khối lượng than nhập kho quy âm)	15.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
4	Bốc xúc than và các sản phẩm ngoài than từ kho bãi chứa than lên xe ô tô	50.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
5	Vận chuyển than và các sản phẩm ngoài than từ kho bãi chứa than, qua cân, ra cầu cảng (cung độ < 1km, đã bao gồm chi phí qua cảng và các chi phí phát sinh (nếu có))	50.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
6	Bốc xúc than và các sản phẩm ngoài than từ ô tô (cầu cảng) xuống phương tiện thủy (đã bao gồm chi phí qua cảng và các chi phí phát sinh (nếu có))	50.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
7	Cân than, sản phẩm ngoài than nhập kho	50.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
8	Cân than, sản phẩm ngoài than xuất kho (Xuất bán)	50.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
9	+ Pha trộn than trong nước với than nhập khẩu (Tỷ lệ than nhập khẩu cỡ hạt 0-50mm vào pha trộn dưới 50%) bao gồm: Bốc xúc, vận chuyển, cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng than đầu vào; giám định chất lượng than đầu vào (nếu cần); pha trộn qua hệ thống pha trộn đồng bộ (bao gồm việc nghiền than trên cỡ về cỡ hạt ≤ 15mm); bốc xúc, vận chuyển sản phẩm sau pha trộn về nơi tập kết; vụn gom, côn đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng than đầu ra	30.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng

10	Nghiên, kẹp than, sản phẩm ngoài than về cỡ hạt theo yêu cầu bao gồm: Bóc xúc, vận chuyển, cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng đầu vào; giám định chất lượng đầu vào (nếu cần); nghiền qua hệ thống nghiền; bóc xúc, vận chuyển sản phẩm sau nghiền về nơi tập kết; vun gom, côn đồng; giám định cỡ hạt đầu ra	10.000	Tấn	Thành phố Hải Phòng	24 tháng
11	Phoi nghiền than bùn về độ ẩm và cỡ hạt theo tiêu chuẩn bao gồm: Bóc xúc, vận chuyển ra khu vực phoi; xác định khối lượng than đầu vào; giám định chất lượng đầu vào (nếu cần); rải, phoi than bùn về độ ẩm tiêu chuẩn; bóc xúc, tiếp chuyển ra khu vực nghiền và cấp liệu vào nghiền; nghiền qua hệ thống nghiền; bóc xúc, vận chuyển sản phẩm sau nghiền về nơi tập kết; vun gom, côn đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng than đầu ra	5.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng
12	Tuyên rửa than, sản phẩm ngoài than bao gồm: Bóc xúc, vận chuyển, cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng đầu vào; giám định chất lượng đầu vào (nếu cần); tuyên rửa qua hệ thống tuyên rửa; bóc xúc vận chuyển sản phẩm sau tuyên rửa về nơi tập kết; vun gom, côn đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng đầu ra	10.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng
13	Sàng phân loại than, sản phẩm ngoài than bao gồm: Bóc xúc, vận chuyển, cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng đầu vào; giám định chất lượng đầu vào (nếu cần); sàng qua hệ thống sàng; bóc xúc vận chuyển sản phẩm sau sàng về nơi tập kết; vun gom, côn đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng đầu ra	10.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng
I.3	<i>Bóc xếp, vận chuyển, chế biến than và các sản phẩm ngoài than tại kho Thăng Long 2 thuộc Trạm Chế biến và Kinh doanh than Thăng Long (Nhị Chiểu, Hải Phòng)</i>	4.326.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng

1	Bốc xúc than và các sản phẩm ngoài than từ phương tiện thủy lên cầu cảng hoặc lên ô tô tại cầu cảng (đã bao gồm chi phí qua cảng và các chi phí phát sinh (nếu có))	520.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng
2	Vận chuyển than và các sản phẩm ngoài than từ cầu cảng, qua cân, về nơi tập kết (cung độ < 1km, đã bao gồm chi phí qua cảng và các chi phí phát sinh (nếu có))	520.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng
3	Vun than, côn đồng than và các sản phẩm ngoài than (đã bao gồm các chi phí phát sinh, tính bình quân bằng 30% khối lượng than nhập kho quy âm)	156.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng
4	Bốc xúc than và các sản phẩm ngoài than từ kho bãi chứa than lên xe ô tô	520.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng
5	Vận chuyển than và các sản phẩm ngoài than từ kho bãi chứa than, qua cân, ra cầu cảng (cung độ < 1km, đã bao gồm chi phí qua cảng và các chi phí phát sinh (nếu có))	520.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng
6	Bốc xúc than và các sản phẩm ngoài than từ ô tô (cầu cảng) xuống phương tiện thủy (đã bao gồm chi phí qua cảng và các chi phí phát sinh (nếu có))	520.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng
7	Cân than, sản phẩm ngoài than nhập kho	520.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng
8	Cân than, sản phẩm ngoài than xuất kho (Xuất bán)	520.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng
9	+ Pha trộn than trong nước (TCVN, TCCS) với than trong nước bao gồm: Bốc xúc, vận chuyển, cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng than đầu vào; giám định chất lượng than đầu vào (nếu cần); pha trộn qua hệ thống pha trộn đồng bộ; bốc xúc, vận chuyển sản phẩm sau pha trộn về nơi tập kết; vun gom, côn đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng than đầu ra	520.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng

10	Phoi nghiền than bùn về độ ẩm và cỡ hạt theo tiêu chuẩn bao gồm: Bóc xúc, vận chuyển ra khu vực phoi; xác định khối lượng than đầu vào; giám định chất lượng đầu vào (nếu cần); rải, phoi than bùn về độ ẩm tiêu chuẩn; bóc xúc, tiếp chuyển ra khu vực nghiền và cấp liệu vào nghiền; nghiền qua hệ thống nghiền; bóc xúc, vận chuyển sản phẩm sau nghiền về nơi tập kết; vun gom, cón đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng than đầu ra	10.000		Thành phố Hải Phòng	24 tháng
----	---	--------	--	---------------------	----------

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói:

a) Yêu cầu về tiến độ công việc, kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm theo sự điều hành, phương án chế biến do Chủ đầu tư xây dựng. Trong suốt quá trình thực hiện gói thầu Nhà thầu sẽ đưa ra các giải pháp kỹ thuật cụ thể để đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn.

b) Nhân sự chủ chốt: Nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động nhân sự chủ chốt để thực hiện gói thầu theo yêu cầu.

Công nhân vận hành máy móc thiết bị đều được đào tạo cơ bản có bằng cấp chuyên môn và tay nghề cao, đáp ứng mọi yêu cầu của pháp luật và điều kiện cụ thể công trường.

c) Máy móc, thiết bị thi công:

Yêu cầu nhà thầu kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị được thực hiện trước khi đưa vào phục vụ sản xuất. Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá các thiết bị nhà thầu đăng ký vào phục vụ gói thầu trước khi ra quyết định cho phép các thiết bị này được hoạt động trong khai trường của Chủ đầu tư.

- Trường hợp trong quá trình thi công xảy ra sự cố kỹ thuật, nhà thầu phải có biện pháp xử lý, khắc phục hoặc đưa thiết bị khác vào thay thế, tránh gây ảnh hưởng đến sản xuất của bên chủ đầu tư.

Đối với thiết bị máy móc, yêu cầu tối thiểu của Chủ đầu tư về các thiết bị để thực hiện gói thầu nêu tại Mục 2 Chương III E-HSMT. Nhà thầu có quyền đề xuất thiết bị khác thay thế nhưng phải đáp ứng được công suất, đảm bảo phù hợp với công nghệ bóc xúc, pha trộn, chế biến của Chủ đầu tư (kèm theo tài liệu, hồ sơ chứng minh).

Thiết bị của Nhà thầu đưa vào thực hiện gói thầu này phải có đặc tính kỹ thuật và số lượng phù hợp với yêu cầu của công việc nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng và được bố trí đúng, hợp lý.

Trường hợp trong quá trình thi công xảy ra sự cố kỹ thuật, nhà thầu phải có biện pháp xử lý, khắc phục hoặc đưa thiết bị khác vào thay thế, tránh gây ảnh hưởng đến sản xuất của bên chủ đầu tư.

d) Công tác quản lý khối lượng, chất lượng

- Các công đoạn nghiệm thu theo quy định của Xí nghiệp kinh doanh than Cầu Đuống, Công ty cổ phần kinh doanh Than miền Bắc - Vinacomin và TKV.

- Nghiêm cấm nhà thầu khai thác tài nguyên và bất cứ nguồn lợi nào trong phạm vi ranh giới quản lý của Chủ đầu tư. Nhà thầu chịu trách nhiệm phối hợp cùng với Chủ đầu tư bảo vệ tài nguyên, tài sản và an ninh trật tự trong ranh giới mỏ quản lý.

- Nhà thầu phải đảm bảo hạn chế tối đa hao hụt về số lượng và chất lượng trong suốt quá trình bốc xúc, vận chuyển, chế biến.

e) Yêu cầu về an toàn lao động, an ninh trật tự;

- Nhà thầu phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy phạm an toàn lao động và hoàn toàn chịu trách nhiệm về bảo hiểm, an toàn lao động, an toàn trong phòng chống cháy nổ cho người và phương tiện thi công, sản xuất trên trên khai trường theo các quy định hiện hành và về mọi tai nạn lao động xảy ra trong giai đoạn chuẩn bị thi công, sản xuất và đang thi công, sản xuất. Nhà thầu phải đảm bảo và bồi thường các thiệt hại gây ra trong quá trình thi công, sản xuất cho bên thứ ba, hoặc tai nạn của người lao động, các hư hại phương tiện hoặc bất cứ thiệt hại nào khác về người và tài sản gây ra cho Chủ đầu tư và bên thứ ba.

- Nhà thầu phải phổ biến kỹ thuật và công nghệ, bố trí công tác đúng chuyên môn, tuyệt đối không bố trí sai lệch từ chỗ thiếu hiểu biết và không nắm vững yêu cầu kỹ thuật dẫn tới mất an toàn.

- Tất cả công nhân của nhà thầu tham gia sản xuất đều được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động, làm tốt công tác bảo hộ lao động. Mọi cán bộ công nhân viên đều được trang bị bảo hộ lao động cá nhân theo đúng đặc thù công việc.

- Các CBCNV phải thực hiện nghiêm túc ATLĐ, chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho bản thân, tập thể và thiết bị tài sản. Tuyệt đối không sản xuất trong bất kỳ trường hợp nào không bảo đảm an toàn lao động.

- Các thiết bị điện hoặc sử dụng điện, ngoài các qui định đảm bảo vận hành, công tác an toàn được đặt biệt lưu ý như các biển báo, che chắn, dây tiếp đất... được thực hiện nghiêm túc, có sự kiểm tra giám sát một cách thường xuyên, chặt chẽ.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Hàng tháng, hai bên tiến hành nghiệm thu, quyết toán, xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho khối lượng, giá trị nhà thầu đã thực hiện trong tháng.

Phương pháp nghiệm thu, thanh toán theo quy định của Chủ đầu tư, Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin và TKV